

THÁNG 6 - 2023

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục



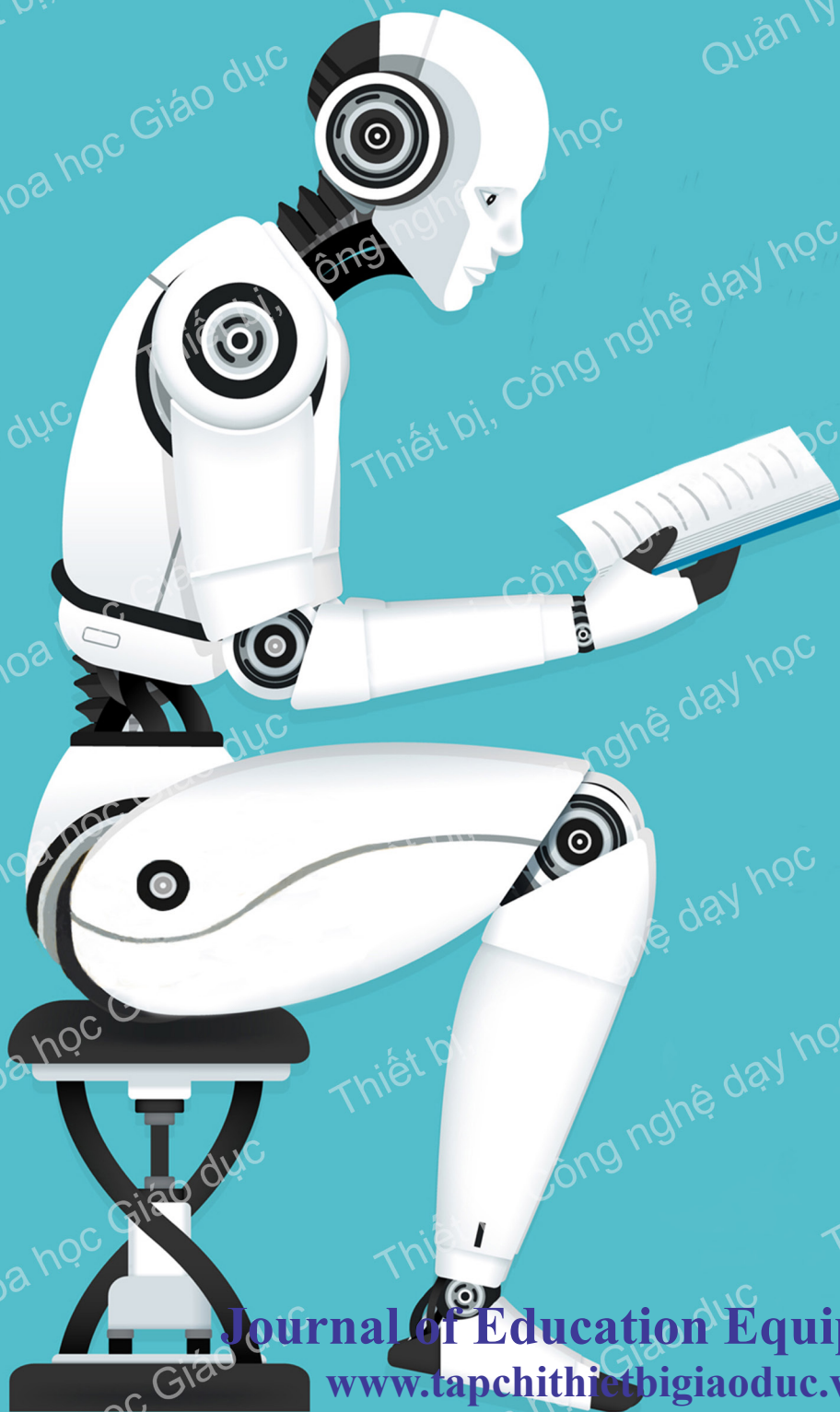
SỐ ĐẶC BIỆT 2
THÁNG 6 - 2023

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



Journal of Education Equipment
www.tapchithietbigiaoduc.vn



SỐ ĐẶC BIỆT

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS. TS. BUI VĂN HÙNG

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạnSố nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng Văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A. Cao ốc Srec. 974 Trường Sa.

Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân Đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 678/CBC-QLBC Ngày 20/06/2023

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

MỤC LỤC - CONTENT**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH**

- Trần Thị Lý:** Quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở - *Managing teaching equipment in secondary schools* 1
- Vũ Tiến Đạt:** Ứng dụng phần mềm MATLAB để giảng dạy học phần “Lý thuyết mạch điện 1” tại Trường Đại học Hải Phòng - *Using MATLAB software to teach the module of “Theory of electrical circuits 1” at Hai Phong University* 4
- Đặng Lâm Hào:** Sử dụng tình huống dạy học phương trình chính tắc của Elip theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trung học phổ thông - *Using the case study in the canonical equation of the Ellipse to develop mathematical problem solving competence for high school students* 7
- Đào Thị Mai Hồng:** Ứng dụng công nghệ ảo hóa trong giảng dạy GIS và viễn thám tại Trường Đại học Tây Bắc - *Applying virtualization technology in teaching GIS and remote sensing at Tay Bac University* 10
- Nguyễn Thị Kiều Trinh:** Một số xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam hiện nay - *Some digital transformation trends in higher education in the world and experiences for Vietnam today* 13
- Nguyễn Thanh Huyền:** Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở nước ta hiện nay: thực trạng và giải pháp - *Digital transformation in higher education in our country today: status and solutions* 16
- Nguyễn Thị Yên Chi, Ngô Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Minh Tuấn, Huỳnh Thanh Nhã:** Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong giáo dục đại học và kinh nghiệm từ Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ - *Improving the effectiveness of digital transformation in higher education and experiences from Can Tho University of Technology and Technology* 19
- Lê Thị Vân Anh:** Giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế ở các cơ sở giáo dục đại học - *Solutions to improve the efficiency of international cooperation in higher education institutions* 22
- Nguyễn Hoàng Hải Đăng, Huỳnh Thị Thúy Diễm, Lý Trí Dũng, Trần Hồng Nhân, Trần Minh Khởi:** Thiết kế đồ dùng dạy học Sinh học 10 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Bộ hình ảnh - *Designing teaching aids in 10th grade Biology - 2018 General Education Program: A set of images* 25
- Ngô Trọng Tuệ:** Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược dạy học nội dung hiện tượng nhiễm điện (môn Khoa học tự nhiên 2018) - *Using the flipped classroom model to teach the content of electrification (Natural Sciences 2018)* 28
- Nguyễn Đức Thắng, Nông Thị Lan Anh:** Sử dụng phần mềm Canva trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non - *Using Canva software in organizing science discovery activities for children aged 5-6 in preschools* 31
- Nguyễn Ngọc Sơn:** Tính tự chủ của người học trong thời đại đa truyền thông - *Learner autonomy in the age of multimedia* 34
- Hà Minh Trọng:** Giải pháp thiết kế và chế tạo bộ thí nghiệm Định luật Niu-Ton để bồi dưỡng năng lực thực nghiệm cho học sinh - *Solutions for designing and manufacturing Newton's Law experiments to foster students' experimental competence* 36
- Đào Thu Thủy:** Thiết kế trò chơi học tập trong dạy học môn Toán lớp 1 - *Designing learning games in teaching 1st Mathematics* 38
- Nguyễn Thị Phương Hoa:** Phát huy vai trò của Công nghệ số trong dạy học ở các trường đại học - *Promoting the role of digital technology in teaching at universities* 41
- Lưu Thị Kim Quế:** Quy trình thiết kế bài giảng theo phương pháp thuyết trình - *The process of designing lectures using presentation* 44
- Nguyễn Thái Minh; Phạm Tuấn Anh; Đinh Thị Kiều Oanh; Nguyễn Công Khang:** Phát triển chất lượng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông gắn với phương pháp kết hợp (Blended learning) trong các trường đại học - *Developing the quality of training of information and communication technology human resources associated with blended learning in universities* 47
- Nguyễn Minh Đức:** Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản trị khách sạn thích ứng với mô hình kinh doanh dịch vụ du lịch Farmstay tại Trường Đại học Hạ Long - *Improving the quality of training students majoring in Hotel Management to adapt to the Farmstay tourism service business model at Ha Long University* 50
- Phan Đức Tuấn:** Thực trạng và giải pháp duy trì động cơ học tập tích cực cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang - *Situation and solutions to maintain positive learning motivation for students of Nha Trang Central College of Pedagogy* 53
- Trần Phúc, Dương Thanh Nhã:** Ứng dụng GOOGLE FORM trong thi trắc nghiệm trực tuyến và chấm điểm tự động môn Y học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Trà Vinh - *GOOGLE FORM application in online multiple-choice exam and automatic grading of Sports Medicine at Tra Vinh University* 56

Dương Quốc Công, Nguyễn Thị Giang: Đề xuất một số mô hình dạy học trực tuyến trong kỷ nguyên số - <i>Proposing some models of online teaching in the digital era</i>	59
Hoàng Thị Tú: Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ Toán học cho trẻ mầm non - <i>Developing the ability to use the language of Mathematics for preschool children</i>	63
Ông Thiện Hoàng: Yêu cầu cơ bản nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - <i>Basic requirements to improve the quality of lecturers in national defense and security education centers</i>	66
Nguyễn Thị Hương Giang: Vận dụng giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non - <i>Using steam education in implementing the early education program</i>	69
Nguyễn Ngọc Bảo; Lê Xuân Trường: Thiết kế một số tình huống dạy học chương tam giác theo hướng phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 7 (bộ sách chân trời sáng tạo) - <i>Designing some teaching situations of triangle chapter to develop mathematical modeling competence for 7th grade students (creative horizon book set)</i>	72
Lý Thị Thu Thảo: Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong hoạt động tạo hình cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - <i>Using active teaching methods in shaping activities for preschool children aged 5-6</i>	75
Trần Thị Hoài Thu: Biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học cho sinh viên các lớp không chuyên ngữ - <i>Measures to innovate English teaching methods to improve teaching and learning efficiency for non-English major students</i>	77
Nguyễn Quỳnh Giao, Nguyễn Hồng Nga: Nâng cao kỹ năng nghe học thuật của người học thông qua tìm hiểu bài thi TOEFL Ibt Listening - <i>Improving learners' academic listening skills by learning the TOEFL Ibt Listening test</i>	80
Nguyễn Thị Bích Liên: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho sinh viên Trường Đại học Điện lực trong bài thi kỹ năng viết tiếng Anh chuẩn đầu ra tương đương B1 - <i>Improving writing skills for students in standardized English writing test level B1 at Electric Power University</i>	83
Phạm Thị Diễm Hương: Nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên Học Viện Hành Chính Quốc Gia - <i>Improving English reading comprehension skills for students at National Academy of Public Administration</i>	86
Lưu Thị Kim Quế: Ảnh hưởng của hoạt động chữa lỗi theo cặp đến hứng thú học viết tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Hành chính Quốc gia - <i>The influence of pair-correction activities on the interest of first-year English-major students in learning to write English at National Academy of Public Administration</i>	89
Phan Thị Trang: Áp dụng phương pháp giao tiếp vào phát triển kỹ năng nghe-nói trong dạy học ngoại ngữ - <i>Applying communication methods to develop listening and speaking skills</i>	92
Vũ Thanh Thủy: Một số giải pháp ứng dụng chat GPT vào dạy học ngoại ngữ ở các trường đại học - <i>Some solutions to apply chatGPT to teaching foreign languages in universities</i>	95
Phạm Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hương: Nâng cao chất lượng học tập trực tuyến môn Tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại thương - <i>Improving the quality of online English learning at Foreign Trade University</i>	98
Nguyễn Việt Hà, Trần Thị Thu Hương, Vũ Thị sinh: “Đi thực tế” (field trips) – phương pháp nâng cao kỹ năng nghe-nói cho sinh viên học tiếng Anh giao tiếp tại Trường Đại học Điện Lực - “Field trips” – a method to improve listening and speaking skills for students learning English to communicate at Electric Power University	101
Phan Thái Anh Thư, Huỳnh Ngọc Linh: Một số hoạt động dạy và học tiếng Anh hiệu quả cho thiếu nhi ở trường Mầm non Hoa Hồng, Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Some effective English teaching and learning activities for children at Hoa Hong Preschool, Dong Thap University.</i>	103
Nguyễn Thị Kim Cúc: Phương pháp cải thiện kỹ năng nghe qua phim ảnh - <i>Methods to improve listening skills through movies</i>	106
Phạm Thu Hằng: Tô chức dạy học ngữ pháp tiếng Anh thông qua các trò chơi - <i>Teaching English grammar through games</i>	109
Trần Anh Chiến: Xây dựng môi trường học tập tiếng Anh tích cực trong lớp học - <i>Build a positive English learning environment in the classroom</i>	112
Phạm Thị Phương Thảo: Nâng cao hiệu quả giảng dạy môn tiếng Anh thông qua Hệ thống quản trị học tập (LMS) Canvas tại Trường Đại học Phenikaa - <i>Improving the effectiveness of English language teaching through the Learning Management System (LMS) Canvas at Phenikaa University</i>	115
Đỗ Thị Trang: Ứng dụng công nghệ thông tin trong lớp học tiếng Anh hiệu quả - <i>Applying information technology in effective English classes</i>	118
Ngô Thị Thanh Huệ: Sử dụng kỹ thuật dạy học hiện đại trong dạy học Tiếng Anh ở Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên - <i>Using modern teaching techniques in teaching English at Thai Nguyen University of Industrial Technology</i>	121
Nguyễn Ngọc Sơn: Một số vấn đề về quản lý đào tạo tiếng Anh ở các trường đại học - <i>Some problems of English training management in universities</i>	124
Nguyễn Thị Mai Lan: Đề án đổi mới chương trình đào tạo tiếng Anh mục tiêu TOEIC 450 tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (HUCE) - <i>The project of renewing the TOEIC 450 target English training program at Hanoi University of Civil Engineering (HUCE)</i>	127
Phạm Hữu Khương, Nguyễn Thị Thanh Huệ: Nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung không chuyên đáp ứng chuẩn đầu ra tại Đại học Thủ đô Hà Nội - <i>Improving the quality of non-specialized Chinese language training to meet the standards at Hanoi Metropolitan University</i>	130
Hoàng Thi Ben: Vietnamese teachers' and students' beliefs of written corrective feedback: similarities and discrepancies	133
Hoàng Thi Thu: An investigation into how pair work and group work are used in english classes in Thainguuyen University of Technology	136
Lê Triệu Đông Phương: Challenges and Innovations in Online Teaching during the Pandemic Insights from Vietnamese Teachers - <i>Thách thức và đổi mới trong dạy học trực tuyến, góc nhìn từ các giáo viên Việt Nam</i>	139
Đình Thị Lan: How to improve ielts scores in writing task 2 with a variety of sentence structures	142
Triệu Thanh Nam: The use of communication strategies in different speaking tasks by the first-year students at thai nguyen university of medicine and pharmacy	145
Khuất Mai An: Một số học thuyết về sự hài lòng trong công việc của nhân viên trong doanh nghiệp – <i>Some theories on job satisfaction of employees in the enterprise</i>	148

Đông Thị Xuân Dung: Phương pháp dạy học tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tân Trào - <i>Specialized English teaching methods for students majoring in Information Technology, Tan Trao University</i>	151
Phạm Thị Hồng Tâm: Một số phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới chất lượng giáo dục - <i>Some methods of teaching foreign languages to meet the requirements of educational quality innovation</i>	154
Nguyễn Hữu Thịnh, Mai Thị Thủy: Nghiên cứu đặc điểm việc làm của sinh viên ngành Giáo dục thể chất tại Thành phố Đà Nẵng - <i>Research on employment characteristics of students majoring in Physical Education in Da Nang City</i>	157
Đỗ Tiến Thiết: Lựa chọn biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn thể thao tự chọn bóng chuyền cho nam sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Mở - Địa chất - <i>Choose measures to enhance the quality of teaching elective sports volleyball for second year students of us university - geology</i>	160
Chu Thị Hồng Hạnh: Trình độ thể lực cho nam sinh viên có thể lực yếu Trường Đại học Mở - Địa chất - <i>Choose exercises for improving fitness for men students with strong fitness university - geology</i>	163
Nguyễn Đức Thiện: Thực trạng phong trào tập luyện ngoại khoá môn Võ Vovinam tại trường THCS FPT Đà Nẵng - <i>Actual situation of Vovinam extracurricular training movement at FPT Secondary School in Da Nang</i>	166
Nguyễn Văn Tiến: Văn hoá thể chất Hồ Chí Minh với xu thế phát triển nền thể dục thể thao Việt Nam - <i>Physical culture of Ho Chi Minh with the development trend of Vietnam's sport and physical training</i>	169
Nguyễn Thế Anh: Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng - <i>Improving the quality of physical education for students at universities and colleges</i>	172
Nguyễn Văn Trung: Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên học tự chọn môn Bóng rổ tại Học viện An ninh Nhân dân - <i>Selecting exercises to improve physical strength for male students studying elective Basketball at People's Security Academy</i>	174
Dương Thanh Nhã, Phạm Khánh Hoà: Bài tập phát triển thể lực nhằm nâng cao thành tích bơi ếch (25m) cho nam sinh viên hệ không chuyên Giáo dục Thể chất Trường Đại học Trà Vinh trong môn học 3 môn Bơi lội - <i>Physical development exercises to improve breaststroke (25m) performance in swimming for male non-specialized students of Physical Education at Tra Vinh University</i>	177
Bùi Mạnh Dương, Phạm Tuấn Anh, Đinh Thị Kiều Oanh: Đề xuất các biện pháp xây dựng phong trào tập luyện và phát triển môn bóng đá dành cho đối tượng học sinh THPT - <i>Proposing measures to build a movement to practice and develop football for high school students</i>	180
Trần Thị Kim Anh, Lê Chí Hùng: Các yếu tố phát triển thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bơi lội khoá Đại học 14 - Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng - <i>Physical development factors for male students majoring in Swimming, course 14 - Danang University of Physical Education and Sports</i>	183
Đào Xuân Sang, Nguyễn Tuấn Anh: Vai trò của giáo dục đạo đức thông qua môn Giáo dục thể chất: Thực tế tại Trường Đại học Điện lực - <i>The role of moral education through Physical Education: Reality at Electric Power University</i>	186
Trần Khánh Du, Nguyễn Kim Trọng: Quan điểm của sinh viên về giáo dục thể chất: Tiếp cận theo góc nhìn từ tâm lý và thực tế của sinh viên Trường Đại học Điện lực - <i>Students' perspectives on physical education: Approaching from the perspective of psychology and reality of students at Electric Power University</i>	189
Vũ Văn Duân: Nghiên cứu các bài tập phát triển sức bền môn Cầu lông cho sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam - <i>Research on exercises to develop endurance in badminton for students at Vietnam Women's Academy</i>	192
Nguyễn Tuấn Huy: Thực trạng về hoạt động thể thao ngoại khoá cho sinh viên Trường Đại học Đông Á Đà Nẵng - <i>The reality of extracurricular sports activities for students at Dong A University, Danang</i>	195
Hồ Đăng Quốc Hùng: Thực trạng hoạt động của các câu lạc bộ Karate-do thành phố Đà Nẵng - <i>The reality of the activities of Karate-do clubs in Da Nang city</i>	198
Dương Thị Mỹ Ngọc: Thực trạng việc giảng dạy và tập luyện môn Thể dục nhịp điệu tại các trường mầm non quận Liên Chiểu - <i>The current situation of teaching and practicing Rhythmic gymnastics at preschools in Lien Chieu district</i>	201
Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Văn Tường, Phan Hoàng Tường Giang, Nguyễn Thị Kim Chi: Đề xuất đổi mới phương pháp giảng dạy môn học Võ thuật tự vệ cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Proposing to innovate the teaching method of self-defense martial arts for students at Vietnam National University, Hanoi</i>	203
Nguyễn Như Nam: Ảnh hưởng của chương trình giáo dục thể chất tới các chỉ số hô hấp, tim mạch cơ bản của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh - <i>The influence of physical education program on basic respiratory and cardiovascular indicators of students at University of Natural Resources and Environment, Ho Chi Minh City</i>	206
Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Thị Xuân Hòa: Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Actual situation of extracurricular sports activities of students at Vietnam National University, Hanoi</i>	209
Nguyễn Thị Tường Vi, Nguyễn Công Thùy Trâm, Trương Thị Thanh Mai, Phan Thảo Thơ, Trần Nguyễn Quỳnh Anh: Vận dụng thực trạng tài nguyên thiên nhiên tại địa phương vào dạy học Chủ đề "Thực vật và Động vật" trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 cho học sinh thành phố Đà Nẵng - <i>Applying the current situation of local natural resources in teaching the topic "Plants and Animals" in the 2nd grade Nature and Society for students in Da Nang city</i>	211
Nguyễn Minh Nguyệt: Thiết kế và sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học môn Toán lớp 3 theo hướng phát triển năng lực - <i>Designing and using electronic learning materials to support teaching 3th grade Mathematics following the competence-based approach</i>	214
Nguyễn Thị Mai Thủy: Một số ứng dụng của cực trị hàm hai biến số trong kinh tế - <i>Some applications of extremes of a function of two variables in economics</i>	217
Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Nhật Mai: Xây dựng và sử dụng bài tập phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trong dạy học nội dung "số nguyên" (toán 6) - <i>Building and using exercises to develop students' ability to solve math problems in teaching "integer" content (math 6)</i>	221
Trần Thị Thanh Thảo: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần Sinh học Tế bào, Sinh học lớp 10 - <i>Designing experiential activities in teaching Cell Biology, 10th grade Biology</i>	224

Nguyễn Hữu Tinh: Đề xuất xây dựng tiến trình dạy học chủ đề STEM: “Chế tạo tên lửa hoạt động nhờ phân lực từ lực đẩy của nước” - <i>Proposing the process of teaching STEM topic: “Building a water-powered rocket”</i>	227
Lê Thị Hồng Đào, Đặng Minh Trung, Phạm Sỹ Nam: Thiết kế tình huống dạy học hệ phương trình bậc nhất hai ẩn ở lớp 9 theo bối cảnh thực tiễn - <i>Designing a case study for a system of quadratic equations in grade 9 in a practical context</i>	230
Lê Thị Huệ: Ứng dụng phân phối chuẩn cho bài toán kinh tế kỹ thuật trong giảng dạy ngành Kỹ thuật Điện - <i>Applying the normal distribution to solve economic-technique problems in teaching Electric Engineering</i>	233
Hoàng Thị Thu Hương: Vận dụng mô hình “Lớp học đảo ngược” trong dạy học môn Toán lớp 5 - <i>Applying the flipped classroom model in teaching 5th grade Mathematics</i>	236
Bùi Danh Hào: Xây dựng bài tập đánh giá năng lực theo tiếp cận PISA vào đánh giá năng lực học sinh trong dạy học vật lý - <i>Designing exercises following PISA approach in assessing students’ competence in teaching Physics</i>	239
Nguyễn Vũ Văn Trang: Bài toán về giá trị tuyệt đối trong các kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 7 - <i>The problem of absolute value in exams for 7th graders in Math contest</i>	242
Lê Văn Giáo, Bounnao Pathoumma: Quy trình bồi dưỡng năng lực thực hành cho học sinh qua sử dụng thí nghiệm tự tạo trong dạy học Vật lý trung học phổ thông ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - <i>The process of fostering practical competence for students through the use of self-created experiments in teaching high school Physics in Lao People’s Democratic Republic</i>	244
Hoàng Thị Quỳnh Lan, Trần Quốc Đám, Phùng Thị Quỳnh Anh: Đo lường sự thích ứng với môi trường học tập của học sinh lớp 10- Một nghiên cứu tại trường THPT Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội - <i>Measuring the adaptability to the learning environment of 10th graders - A study at My Dinh High School, Hanoi City</i>	247
Nguyễn Lê Trung Thành, Nguyễn Thị Vân An: Sử dụng nền tảng google apps script để tạo bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến - <i>Using google apps script platform to create online multiple choice quiz</i>	250
Thái Trí Hải: Vận dụng phần mềm Microsoft Powerpoint thiết kế bài giảng điện tử môn Lịch sử - <i>Using Microsoft Powerpoint software to design electronic lectures on History</i>	253
Trần Hoàng Anh, Mai Phương Du, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Trương Yến Nhi: Sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ trái nghĩa cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực - <i>Using mind maps in designing exercises to teach antonyms for 5th graders following the competence-based approach</i>	256
Nguyễn Mạnh Hương, Nguyễn Thị Thanh Ngọc, Hoàng Thị Hương, Nguyễn Thị Thu: Hướng dẫn học sinh xây dựng ấn phẩm học tập trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông - <i>Instructing students to build academic publications in teaching history in high schools</i>	259
Hoàng Thị Quế: Thiết kế trò chơi đồng đội dạy học luyện từ cho học sinh lớp 3 ở thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp - <i>Designing a team game to teach vocabulary for 3rd graders in Cao Lanh city, Dong Thap province</i>	262
Nguyễn Thị Mai Anh, Đỗ Minh Hiếu: Vận dụng mô hình Câu lạc bộ sách để tổ chức tiết dạy Đọc mở rộng trong sách giáo khoa Ngữ văn 7, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - <i>Applying the book club model to organize extended reading lessons in the textbook of Literature 7, the book series Connecting knowledge to life</i>	265
Hoàng Thị Thúy Hằng: Dạy học văn bản kí “Người lái đò Sông Đà” từ góc nhìn văn hóa - <i>Teaching the chronicle “Song Da ferryman” from a cultural perspective</i>	268
Hồ Chí Linh: Giải pháp phát triển tư duy phân biện trong dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh ở trường phổ thông - <i>Solutions for developing critical thinking in teaching reading comprehension for high school students</i>	271
Phan Thị Kim Ngân: Vai trò thực hành thí nghiệm trong củng cố và hệ thống kiến thức “sinh học tế bào” cho sinh viên sư phạm - <i>The role of experimental practice in consolidating and systematic knowledge of “cell biology” for students majoring in Education</i>	274
Nguyễn Thanh Hương: Nguyên tắc cơ bản để giảng dạy tích cực - <i>Some basic principles for positive teaching</i>	277
Lê Thị Lệ Thủy: Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 5 - <i>Applying the flipped classroom model in teaching 5th grade word and sentence practice</i>	280
Nguyễn Thị Hiền: Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị trong các học viện, trường đại học công an nhân dân - <i>Innovating teaching methods of Political Theory at People’s Public Security academies and universities</i>	283
Nguyễn Ngân Hà: Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị trong thời đại chuyển đổi số - <i>Innovating teaching methods of Political Theory in the era of digital transformation</i>	286
Nguyễn Công An: Giảng dạy các môn Chủ nghĩa Mác - Lênin với khoa học chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho sinh viên - <i>Teaching Marxism - Leninism with specialized science to improve the effectiveness of fostering dialectical materialist worldview for students</i>	289
Nguyễn Văn Linh: Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường cao đẳng, đại học - <i>Testing and assessment activities of students’ learning outcomes at colleges and universities</i>	292
Huỳnh Tổ Chân: Phát huy vai trò của giảng viên trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang - <i>Promoting the role of lecturers in communication to protect the ideological foundation of the Party to students at Kien Giang College of Education</i>	295
Đặng Thị Minh Phương: Một số yêu cầu đối với giảng viên để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Some requirements for lecturers to improve the quality of teaching Ho Chi Minh Thought</i>	298
Phan Yến Trang: Nâng cao nhận thức chính trị của sinh viên trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin Tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay - <i>Raising political awareness of students in the struggle to defend Marxism - Leninism Ho Chi Minh Thought today</i>	301
Nguyễn An Giang: Rèn luyện kỹ năng tư duy phân biện cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh - <i>Training critical thinking skills for 3rd year students at University of Natural Resources and Environment, Ho Chi Minh City</i>	304
Nguyễn Thị Thu Hà: Giáo dục sinh viên tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới - <i>Educating students to actively defend the Party’s ideological foundation in the new situation</i>	307

Nguyễn Thị Xuân Đài: Một số yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị nghề sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Some factors affecting the orientation of pedagogical values of students majoring in Preschool Education at Dong Thap University</i>	310
Nguyễn Vũ Bích Hiền, Nguyễn Văn Anh: Tối ưu hóa tổ chức công tác kế toán đáp ứng yêu cầu phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội - <i>Optimizing the organization of accounting work to meet the development requirements of Hanoi Metropolitan University</i>	313
Huỳnh Hồ Thu Thảo, Đặng Thị Hồng Phượng: Định hướng đổi mới giáo dục đại học góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại - <i>Orientation for innovation in higher education contributes to training high-quality human resources to meet the requirements of modern society</i>	317
Phạm Thị Thanh Hương: Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp đào tạo giữa trường đại học khối ngành sức khỏe khu vực Nam đồng bằng Sông Hồng và các bệnh viện - <i>Status of management of training coordination activities between the University of Health in the Southern Red River Delta and hospitals</i>	320
Nguyễn Thị Tuyết: Thực trạng kỹ năng học tập môn Tâm lý học nghề nghiệp của sinh viên sư phạm kỹ thuật - <i>Situation of study skills in occupational psychology of students majoring in Technical Education</i>	323
Nguyễn Tiên Kiệm: Mô hình phòng thực hành sản xuất thông minh phục vụ giảng dạy trong trường đại học - <i>Model of smart production practice room for teaching at universities</i>	326
Cao Thị Mộng Thanh Trinh: Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tự học cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang - <i>Solutions to improve the quality of self-study activities for students at Tien Giang University</i>	330
Lưu Thị Thu Hà, Đoàn Thị Thoa: Một số biện pháp phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy cho sinh viên ngành Giáo dục Công dân Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - <i>Some measures to develop the competence to design lesson plans for students majoring in Civic Education, Hanoi National University of Education</i>	332
Trần Mạnh Toàn: Nâng cao chất lượng dạy và học nội dung kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên tại trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Improving the quality of teaching and learning the content of AK submachine gun shooting techniques for students at National Defense and Security Center, Vietnam National University, Hanoi</i>	335
Hoàng Quốc Huy, Ưng Trọng Khánh: Vận dụng phương pháp nêu vấn đề nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Đại học Thái Nguyên - <i>Applying the problem-solving method to improve the quality and effectiveness of teaching National Defense and Security Education for students at Thai Nguyen University</i>	338
Trần Văn Khánh: Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ đào tạo thông qua camera - <i>Assessment of student satisfaction with training services through camera</i>	340
Nguyễn Thị Song Thương: Giải pháp nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ngành Công tác xã hội Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Solutions to improve self-study and self-research capacity for students majoring in Social Work at Dong Thap University</i>	343
Mai Đức Long: Một số vấn đề về tư vấn học đường cho học sinh tiểu học - <i>Some issues about school counseling for primary school students</i>	346
Đỗ Thị Ánh, Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Huyền Ngọc: Lựa chọn học cao đẳng, trung cấp nghề để lập thân, lập nghiệp của sinh viên Việt Nam hiện nay - <i>Choosing to study at a college or vocational school to establish a career for Vietnamese students today</i>	349
Huỳnh Thị Kim Chi: Xây dựng mô hình nhận dạng biểu cảm khuôn mặt khi múa của sinh viên - <i>Building a facial expression recognition model when students dance</i>	352
Hoàng Sĩ Nguyễn, Lê Thanh Toàn, Lê Thanh Hùng: Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học - <i>Scientific research activities of students in universities</i>	355
Hoàng Thị Công: Áp dụng phương pháp giảng dạy tiếp cận POHE tại các trường đại học theo định hướng ứng dụng ở Việt Nam - <i>Applying the POHE approach to teaching at application-oriented universities in Vietnam</i>	358
Vũ Thị Minh Nguyệt: Một số biện pháp phát huy tính tích cực học tập môn Kinh tế Chính trị Mác – Lênin của sinh viên - <i>Some measures to promote students' active learning in Marxist-Leninist Political Economy</i>	361
Au Thanh Ngọc: Biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo mô hình giáo dục STEAM cho học sinh THPT - <i>Measures to organize experiential and career-oriented activities according to the STEAM educational model for high school students</i>	364
Nguyễn Thị Quỳnh: Nhu cầu của sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia về thành lập phòng tham vấn tâm lý – <i>Students' needs at National Academy of Public Administration for the establishment of a psychological counseling room</i>	367
Phạm Thế Hùng: Nâng cao nhận thức về ứng dụng năng lượng tái tạo trong đời sống và sản xuất nông nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Raising awareness about the application of renewable energy in life and agricultural production for students at Dong Thap University</i>	370
Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Ngọc Hiệp: Nâng cao năng lực tự học cho học sinh lớp 1 qua hoạt động học thông qua chơi - <i>Improving self-study ability for 1st graders through learning by playing</i>	373
Phan Thị Yên Lai, Lê Thanh Hùng: Một số rào cản đối với chuyển đổi số trong giáo dục đại học - <i>Some barriers to digital transformation in higher education</i>	376
Trần Hải Yến: Tiếp cận phương pháp dạy học theo tiêu chuẩn CDIO – <i>Approaching CDIO-based teaching methods</i>	379
Vũ Thị Thúy: Một số khó khăn trong nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang và giải pháp tháo gỡ - <i>Students' difficulties in doing scientific research and solutions at Nha Trang National College of Education</i>	382
Nguyễn Thị Thanh Hoa: Thực tiễn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII của Đảng trong sinh hoạt chi bộ - <i>Practical implementation of the 4th Party Central Resolution (12th tenure) in the activities of party organizations</i>	385
Đinh Thị Hiền: Quan niệm của Hồ Chí Minh về người cán bộ cách mạng là nguồn nhân lực cho các cấp quản lý nhà nước ở Việt Nam - <i>Ho Chi Minh's viewpoint of revolutionary cadres as human resource for all levels of state management in Vietnam</i>	385
Nguyễn Đức An, Trần Thị Thanh Nhân: Nghiên cứu mô đun tích hợp ESP8266 và ứng dụng trong hệ thống IoT - <i>Research on ESP8266 integrated module and application in IoT system</i>	391

Nguyễn Thị Bích Ngọc: Vận dụng tư tưởng quản lý của Khổng Tử vào quản trị nhân lực ở Việt Nam - <i>Applying Confucius's management thought to human resource management in Vietnam</i>	394
Nguyễn Thị Hoa: Thực hiện chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong các trường đại học công lập - <i>Implementing policies to attract high-quality human resources at public universities</i>	397
Nguyễn Thị Kim Oanh: Nhận thức của cha mẹ về những kẻ dụ dỗ trực tuyến - <i>Parents' perceptions of online seducers</i>	400
Nguyễn Thị Kim Thanh: Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đào tạo và rèn luyện kỹ năng tổ chức sự kiện cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành Trường Đại học Hạ Long - <i>Factors affecting the process of training event organization skills for students majoring in Tourism and Travel Management at Ha Long University</i>	403
Nguyễn Thị Thùy: Hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường Đại học Tân Trào - <i>Activities to support start-up students of the Youth Union and Student Union at Tan Trao University</i>	406
Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Hồng Anh, Hồ Thị Nhung: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - <i>Research on factors affecting entrepreneurial intention of university students in Da Nang city</i>	409
Nguyễn Đức Tuấn: Dạy học về chủ đề Tình yêu trong truyện ngắn của nhà văn IVAN BUNIN - <i>Teaching about the topic of Love in short stories by writer IVAN BUNIN</i>	412
Phạm Thị Hồng Thắm: Văn hóa giao tiếp, ứng xử và cách xử lý một số tình huống giao tiếp, ứng xử trong nội bộ công sở - <i>Communication culture, behavior and how to handle some communication and behavior situations within the office</i>	415
Đỗ Văn Thế, Trịnh Lê Anh: Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cho khách du lịch LGBT, kinh nghiệm cho Việt Nam - <i>Developing specific tourism products for LGBT tourists, experiences for Vietnam</i>	418
Hoàng Thị Lan: Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng - <i>Promoting the human factor in the cause of national renewal in the spirit of the Resolution of the 13th Party Congress</i>	421
Nguyễn Bích Hằng: Vận dụng mô hình trí tuệ cảm xúc của J.mayer và P.salovey để xác định mức độ biểu hiện trí tuệ cảm xúc của điều tra viên ở cục an ninh điều tra - <i>Applying the emotional intelligence model of J.mayer and P.salovey to determine the level of emotional intelligence expression of investigators at the investigative security department</i>	424
Phạm Thị Hồng Quyền: Thực trạng hoạt động lưu trữ dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức - <i>Actual situation of backup storage activities at agencies and organizations</i>	427
Đỗ Đức Long: Công tác xã hội đối với hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người có công với cách mạng - <i>Social work for mental health care activities for people with meritorious services to the revolution</i>	429
Hoàng Lưu Phi: Thực tiễn vận dụng lý luận hàng hoá sức lao động trong học phần Kinh tế chính trị Mác - Lê nin nhằm đảm bảo nguồn nhân lực ở nước ta trong thời gian qua - <i>Practical application of the theory of goods and labor in the Marxist-Leninist political economy course to ensure human resources in our country in recent years</i>	432
Lèng Minh Tuấn, Chu Thị Liễu: Lồng ghép phong tục thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Lục Yên – Yên Bái trong giảng dạy chương VI học phần Chủ nghĩa XHKH cho sinh viên Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai - <i>Integrating the ancestor worship of the Tay people in Luc Yen - Yen Bai in teaching Chapter VI of the Socialism module for students of Thai Nguyen University Branch in Lao Cai province</i>	435
Nguyễn Thị Thanh Nga: Nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật thông qua hoạt động tạo hình cho sinh viên Sư phạm giáo dục tiểu học Trường Đại học Hoa Lư - <i>Enhance creativity and artistic appreciation through shaping activities for pedagogical students primary education Hoa Lu University</i>	438
Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Mai Linh: Một số vấn đề về chính sách sản phẩm du lịch của Công ty Cổ phần Du lịch Khám Phá - <i>Some issues about tourism product policy of Discovery Tourism Joint Stock Company</i>	441
Bùi Ngọc Sơn: Thiết kế trò chơi giáo dục cho môn toán lớp 5 - <i>Designing educational game for the 5th-grade math subject</i>	444
Nguyễn Văn Anh: Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ đáp ứng nhu cầu sân chơi lành mạnh cho học sinh - sinh viên - <i>Organize club activities to meet the needs of the playground healthy for students - students</i>	447
Nguyễn Thúy Lan, Đặng Việt Hà, Đinh Thị Phương Loan: Phát triển các sản phẩm du lịch đêm tại thành phố Hạ Long - <i>Development of night tourism products in Ha Long city</i>	450

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Phan Thị Hằng: Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến và quản lý dạy học trực tuyến của Trường Cao đẳng Nghề Vĩnh Phúc - <i>Solutions to improve the efficiency of online teaching and management at Vinh Phuc Vocational College</i>	453
Cao Thị Tường Khanh: Phát triển đội ngũ giảng viên ngoại ngữ ở các học viện, trường đại học hiện nay - <i>Developing the team of foreign language teachers at academies and universities today</i>	456
Văn Thị Mỹ Huyền: Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước - <i>Developing the team of managers at preschools in Loc Ninh district, Binh Phuc province</i>	459
Lê Thị Xuân Thanh: Quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường tiểu học, Thành phố Thủ Đức đáp ứng chương trình GDPT2018- <i>Management of teaching activities following the competence-based approach in primary schools, Thu Duc city in response to the 2018 General Education Program</i>	462
Nguyễn Thanh Tâm, Bùi Thị Mùi: Thực trạng thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường THCS tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ - <i>Actual situation of directing activities to foster teachers at secondary schools in Binh Thuy district, Can Tho city</i>	465
Trần Thị Hương: Nâng cao hiệu quả hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Học viện An ninh nhân dân - <i>Improving the effectiveness of teaching students in scientific research of the faculty of the Faculty of Political Theory and Social and Humanities, Academy of People's Security</i>	468
Nguyễn Văn Hương, Bùi Thị Mùi: Thực trạng bồi dưỡng giáo viên tiểu học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau - <i>The reality of training primary school teachers to meet professional standards in Nam Can district, Ca Mau province</i>	471

Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Thị Mùi: Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	474
- <i>The current situations of moral education for students in primary schools in Nam Can district, Ca Mau province</i>	
Dương Mạnh Hùng, Bùi Thị Mùi: Thực trạng hoạt động của tổ chuyên môn tại các trường tiểu học huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	477
- <i>Actual situation of professional groups at primary schools in Nam Can district, Ca Mau province</i>	
Lê Thị Diệu Hiền, Nguyễn Minh Giang: Thực trạng dạy học môn tự nhiên và xã hội lớp Ba theo phương pháp dạy học dựa trên dự án của giáo viên tiểu học tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh	480
- <i>The reality of teaching 3th grade Nature and Society following project-based teaching method of primary school teachers in District 5, Ho Chi Minh City</i>	
Ngô Trịnh Hòa Hiệp: Quản lý giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	483
- <i>Managing children's education from a child-centered viewpoint in preschools in District 11, Ho Chi Minh City</i>	
Võ Hữu Hậu: Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học	486
- <i>Managing local revolutionary traditional educational activities for high school students</i>	
Hồ Sỹ Hộ: Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo hướng tiếp cận trải nghiệm	489
- <i>Managing life skills education for students in primary schools following the experiential approach</i>	
Phạm Thị Hồng Lan: Thực trạng quản lý hành vi ứng xử văn hóa của giáo viên các trường mẫu giáo huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	492
- <i>The current situation of managing cultural behavior of teachers in preschools in Can Giuoc district, Long An province</i>	
Nguyễn Ngọc Tuấn: Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường trung học phổ thông	495
- <i>Management of activities of professional teams in high schools</i>	
Phan Thị Thúy Châm: Biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học bài lịch sử nội khoá ở trường trung học phổ thông	498
- <i>Methods of organizing experiential activities in teaching internal history lessons in high schools</i>	
Nguyễn Thị Thanh Nhanh: Quản lý hoạt động giáo dục công dân cho học sinh ở các trường trung học cơ sở	501
- <i>Management of Civics Education activities for second high school students</i>	
Bùi Thị Hồng Nhung: Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	504
- <i>Management activities of training teachers according to professional standards in preschools in Can Giuoc district, Long An province</i>	
Trương Thanh Nhuận: Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở ở tỉnh Vĩnh Long	507
- <i>Measures to manage vocational education activities and stream post-secondary students in Vinh Long province</i>	
Nguyễn Thị Ngọc Quyên: Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	510
- <i>Managing the activities of professional groups in preschools in Can Giuoc district, Long An province</i>	
Mai Thị Yên, Nguyễn Thị Thanh Vân, Nguyễn Thị Ngọc: Biện pháp phát triển kỹ năng đo lường cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non	513
- <i>Measures to develop measurement skills for children aged 5-6 through experiences in preschool</i>	
Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Thị Xuyến: Thực trạng và biện pháp quản lý giáo dục ngôn ngữ phổ thông cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	516
- <i>The situation and measures to manage general language education for children aged 5-6 in preschools in Tua Chua district, Dien Bien province</i>	
Bùi Thị Thu Hương: Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non công lập huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	519
- <i>Management of training activities for teachers according to professional standards in public preschools in Tan Hiep district, Kien Giang province</i>	
Lê Ngọc Huyền Chi: Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	522
- <i>Management of teachers training activities according to professional standards in some schools in Binh Thanh district, Ho Chi Minh city</i>	
Trần Hữu Cẩm Tú: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	525
- <i>Managing activities of life skills education for students in primary schools in Binh Thanh district, Ho Chi Minh City</i>	
Vi Thị Tám: Thực trạng chỉ đạo phối hợp với trường chủ quản trong tổ chức hoạt động làm quen với đọc, viết cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại các trường mầm non thực hành	528
- <i>Current situation of directing and coordinating with the host school in organizing activities to familiarize themselves with reading and writing for preschool children 5-6 years old at practical preschools</i>	
Bùi Quang Cường: Xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường trung học cơ sở ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	531
- <i>Building school culture in junior high schools in Loc Ninh district, Binh Phuoc province</i>	
Trường Thị Học Lan: Quản lý xây dựng môi trường văn hóa trong các trường trung học cơ sở huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	534
- <i>Management and construction of cultural environment in junior high schools in Ly Nhan district, Ha Nam province</i>	
Trần Thị Kim Ngọc; Phan Bá Hương: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non thông qua hoạt động trải nghiệm	537
- <i>Life skills education for 5-6 year old children in preschool through experiential activities</i>	
Lê Thị Kim Sang: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước	540
- <i>Managing activities of life skills education for students in elementary schools in Bu Dop District, Binh Phuoc Province</i>	
Lưu Hoàng Việt: Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường trung học cơ sở Huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	543
- <i>Managing the team of homeroom teachers at junior high schools in Tan Hiep District, Kien Giang Province</i>	
Nguyễn Thị Ngọc Yến: Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mẫu giáo huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	546
- <i>Managing coordination activities between schools and families in nurturing and taking care of children at kindergartens in Can Giuoc district, Long An province.</i>	
Nguyễn Thúy Liễu: Quản lý giáo dục môi trường ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức	549
- <i>Management of environmental education in primary schools in Thu Duc city</i>	
Nguyễn Thị Ngọc Vi: Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non công lập huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	552
- <i>Developing a contingent of public preschool teachers in Tan Hiep district, Kien Giang province</i>	
Võ Thị Ngọc The: Phát triển đội ngũ hiệu trưởng ở các trường mầm non theo chuẩn chức danh	555
- <i>Developing the team of principals in preschools according to title standards</i>	
Trần Xuân Lộc: Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên tại các trường trung học cơ sở	558
- <i>Managing professional development activities for teachers at junior high schools</i>	

Lựa chọn bài tập cải thiện trình độ thể lực cho nam sinh viên có thể lực yếu trường đại học mỏ - địa chất

Chu Thị Hồng Hạnh*

*ThS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Received: 8/6/2023; Accepted: 14/6/2023; Published: 22/6/2023

Abstract: Using basic scientific research methods in Physical Education and Sports, we have selected 11 exercises to improve physical strength and 4 tests to assess the physical effectiveness for male students with low physical level at geology mine University.

Keywords: Exercise, strength, male students, low physical level, geology mine University...

Đặt vấn đề

Dân số Việt nam có khoảng 50% là nam, chiếm gần 50% lực lượng nhân khẩu xã hội đã và đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội khác nhau. Họ cần, phải được quan tâm về sức khỏe và thể lực. Trong nhiều năm qua đã có nhiều đề NCKH đánh giá trình độ phát triển thể chất của sinh viên (SV) như: công trình của NguyễnThị Việt Hương (1999), Lê Thanh Thuý (1998), Bùi Hoàng Phúc (1998), Nguyễn Thái Sinh (2002), Lê Quang Anh (2005), Trần Thị Xoan (2007), Nguyễn Văn Thái (2007), Đặng Thị Kim Quyên (2007)...

Trường Đại học Mỏ - Địa chất là trường đại học đa ngành, đa chức năng ở khu vực, là một trong những trường trọng điểm của quốc gia, hiện trường có trên 67 ngành đào tạo bậc đại học, 33 ngành đào tạo cao học, 57 ngành đào tạo nghiên cứu sinh, với tổng số SV chính qui tập trung tại trường hàng năm trên 18.000 SV. Các SV khi vào học đại học đều phải học môn giáo dục thể chất theo chương trình qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên trong số SV theo học môn học giáo dục thể chất có không ít nam SV có thể lực yếu không thể theo học môn học giáo dục thể chất

Bảng 2.1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn BT cải thiện trình độ thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường ĐH Mỏ - Địa chất (n = 40)

TT	Các BT	n	Tỷ lệ %	X ²	P
Nhóm BT phát triển sức bền					
1	Chạy từ 400m - 2.000m (1 lần, nghỉ giữa tổ 3 phút, nghỉ ngơi tích cực)	34	85	3.40	>0.05
2	Chạy tùy sức từ 5 phút (1 lần, nghỉ giữa tổ 3 phút, nghỉ ngơi tích cực)	35	88		
Nhóm BT phát triển sức mạnh					

3	Nâng cao đùi trong hố cát (10 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	36	90	3.32	>0.05
4	Bật nhảy trong hố cát (10 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	37	93		
5	Nằm sấp chống đẩy ở độ cao khác nhau (15 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	34	85	2.01	>0.05
6	Nằm ngửa gập bụng (15 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	35	88	3.08	>0.05
Nhóm BT phát triển sức nhanh					
7	Chạy 30m tốc độ (3 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	35	88	3.51	>0.05
8	Bật nhảy tại chỗ nghe tín hiệu chạy 20m tốc độ cao (3 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	34	85	3.08	>0.05
Nhóm BT phát triển khéo léo					
9	Chạy thoi 4x10m (3 lần x 2 tổ, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	36	98	2.01	>0.05
Nhóm BT phát triển mềm dẻo					
10	Uốn dẻo về sau (15 lần, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	35	88	2.02	>0.05
11	Gập thân về trước (15 lần, nghỉ giữa tổ 1 phút, nghỉ ngơi tích cực)	34	85	3.08	>0.05

như các bạn khác được.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho nam SV có thể lực yếu Trường Đại học Mỏ - Địa chất, từng bước nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy trong nhà trường, chúng tôi nghiên cứu: **Lựa chọn bài tập (BT) cải thiện trình độ thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

Quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo; quan sát sự phạm; phỏng vấn; kiểm tra sự phạm; thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

Kết quả nghiên cứu và bản luận

Lựa chọn BT cải thiện trình độ thể lực và test đánh giá trình độ thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Lựa chọn BT

Lựa chọn BT cải thiện trình độ thể lực thông qua các bước:

Lựa chọn qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm

Lựa chọn qua phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, giáo viên, huấn luyện viên

Lựa chọn qua phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi

Kết quả bảng 1 đã lựa chọn được 11 BT cải thiện trình độ thể lực cho đối tượng nghiên cứu gồm:

Nhóm BT phát triển sức bền (02 BT)

Nhóm BT phát triển sức mạnh (04 BT)

Nhóm BT phát triển sức nhanh (02 BT)

Nhóm BT phát triển khéo léo (01 BT)

Nhóm BT phát triển mềm dẻo (02 BT)

Lựa chọn test

Để đánh giá thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường Đại học Mở - Địa chất chúng tôi đã lựa chọn 4/6 test theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để đánh giá thể lực gồm:

Chạy 30m xuất phát cao (s)

Bật xa tại chỗ (cm)

Chạy con thoi 4 x 10m (s)

Chạy tùy sức 5 phút (m)

Ứng dụng BT nâng cao độ thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường ĐH Mở - Địa chất.

Tổ chức thực nghiệm

Phương pháp thực nghiệm (TN): TN so sánh song song

Thời gian TN: TN được tiến hành trong 15 tuần. Mỗi tuần nhóm TN và nhóm ĐC tập luyện ngoại khóa 2 buổi, mỗi buổi 2 tiết kéo dài 100 phút

Bảng 2.3. So sánh giá trị trung bình ở các chỉ tiêu của hai nhóm trước TN ($n_{TN} = n_{ĐC} = 50$)

TT	Các test kiểm tra	Nhóm TN	Nhóm ĐC	$t_{\text{tính}}$	P
		$x \pm \delta$	$x \pm \delta$		
1	Chạy 30m xuất phát cao (s)	5.31 ± 0.27	5.25 ± 0.32	1.01	> 0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	202.49 ± 12.66	206.70 ± 15.41	1.49	> 0.05
3	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	11.97 ± 0.92	11.78 ± 0.92	1.05	> 0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	943.09 ± 50.46	953.16 ± 52.28	0.98	> 0.05

Bảng 2.4. So sánh giá trị trung bình ở các chỉ tiêu của hai nhóm sau TN ($n_{TN} = n_{ĐC} = 50$)

TT	Các test kiểm tra	Nhóm TN	Nhóm ĐC	$t_{\text{tính}}$	P
		$x \pm \delta$	$x \pm \delta$		
1	Chạy 30m xuất phát cao (s)	4.87 ± 0.28	5.13 ± 0.41	3.76	< 0.01
2	Bật xa tại chỗ (cm)	218.50 ± 16.03	209.81 ± 19.39	2.44	< 0.05
3	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	10.82 ± 0.87	11.40 ± 1.16	2.86	< 0.01
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1005.88 ± 48.83	933.34 ± 65.05	6.31	< 0.01

tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên chuyên trách

TDDT.

Đối tượng TN: Gồm 100 SV nam có thể lực yếu và được chia thành 2 nhóm do bốc thăm ngẫu nhiên:

+ Nhóm 1 (gọi là nhóm TN): 50 SV nam có thể lực yếu thuộc khóa 67 tập luyện theo chương trình giáo dục thể chất ngoại khóa của nhà trường (15 tuần môn thể thao tự chọn môn điền kinh).

+ Nhóm 2 (gọi là nhóm đối chứng - ĐC): 50 SV nam có thể lực yếu thuộc khóa 67 tập luyện theo chương trình ngoại khóa môn điền kinh và các BT do đề tài lựa chọn (15 tuần).

Địa điểm TN: Trường Đại học Mở - Địa chất
Tiến trình TN được trình bày cụ thể ở bảng 2.

Kết quả ứng dụng các BT nâng cao thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường ĐH Mở - Địa chất.

Trước TN, chúng tôi sử dụng 4 test đã lựa chọn trong phần 1 để kiểm tra và so sánh sự khác biệt thể lực chung của nhóm TN và ĐC. Kết quả cho thấy: Trước TN, thể lực chung của nhóm TN và ĐC không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (t nhỏ

được sử dụng tại Trường Đại học Mở - Địa chất cho đối tượng nghiên cứu.

Kết luận

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 11 BT và chứng minh tính hiệu quả của các BT này trong việc nâng cao thể lực chung cho nam SV có thể lực yếu H Mở - Địa chất, thể hiện rõ ở kết quả kiểm tra sau 15 tuần TN của nhóm TN.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định Số: 53/2008/QĐ-BGDĐT quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV, ngày 18 / 9 / 2008.

Hoàng Hà (2005), “Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho SV Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn TP HCM”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học TDTT TPHCM.

Lê Văn Lãm (2000), Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, SV trước thềm thế kỷ 21 - Nxb TDTT, Hà Nội.

Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (2006),

hơn t

Tính

Sinh lý học TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.

Bảng, $P > 0.05$). Nói cách khác là trước TN, thể lực của hai nhóm TN và ĐC tương đương nhau, tức là sự phân nhóm hoàn toàn khách quan.

Sau 15 tuần TN, chúng tôi tiếp tục sử dụng 4 test lựa chọn của để kiểm tra thể lực của nhóm TN và ĐC và so sánh sự khác biệt về kết quả kiểm tra. Kết quả cho thấy: Sau 15 tuần TN, kết quả kiểm tra của 2 nhóm TN và ĐC đã có sự khác biệt đáng kể thể hiện

Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, Nxb TDTT, Hà Nội.

ở $t_{\text{Tính}}$

$> t_{\text{Bảng}}$

ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Điều này

cho thấy các BT chúng tôi đã lựa chọn bước đầu có tác dụng nâng cao thể lực cho nam SV có thể lực yếu Trường ĐHCĐ tốt hơn so với các BT thường